

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Về công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp và các nguồn thu khác tại Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Ninh Thuận.**

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-STC ngày 22/4/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về việc Thanh tra công tác quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí ngân sách cấp và nguồn thu khác trong 02 năm 2017, 2018 tại Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Ninh Thuận.

Xét báo cáo Kết quả thanh tra số 39 /BC-ĐTT ngày 4 /6/2019 của Đoàn Thanh tra về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí ngân sách cấp và nguồn thu khác trong 02 năm 2017, 2018 tại Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Ninh Thuận; Ý kiến giải trình tại báo cáo ngày 28/5/2019 và một số chứng từ đơn vị cung cấp sau khi Đoàn kết thúc thanh tra tại đơn vị.

Giám đốc Sở Tài chính kết luận như sau:

### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

#### **I. Tổng quan về Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản tỉnh:**

Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Ninh Thuận (gọi tắt là Chi cục) được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 04/9/2009 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thành lập Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; và được phê duyệt Đề án kiện toàn Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Chi cục là tổ chức hành chính có chức năng giúp Giám đốc Sở tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, thương mại nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 204/QĐ-SNNPTNT ngày 13/4/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự:**

Tổ chức bộ máy bao gồm Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng; 03 phòng chuyên môn (phòng Hành chính – Tổng hợp, phòng Thanh tra – Pháp chế, phòng Quản

lý chất lượng); Trạm liên huyện Ninh Phước – Thuận Nam đã có quyết định thành lập nhưng chưa đi vào hoạt động vì chưa có trụ sở làm việc.

Về chỉ tiêu biên chế, được giao theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính đối với các chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2016; Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngành tài nguyên và môi trường, ngành phát thanh và truyền hình năm 2016 là 15 biên chế. Tại thời điểm khảo sát tổng số công chức, viên chức và người lao động hiện có: 17 người (15 biên chế (công chức, viên chức); 02 hợp đồng: Bảo vệ, lái xe).

Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Chi cục đặt tại phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

## **II. Các chế độ chính sách về tài chính:**

Chi cục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/12/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Chế độ tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Thông tư số 45/2018 ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Các căn cứ pháp lý để thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành: Thông tư số 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2016 của Bộ NN&PTNT Quy định trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành và trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 Quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; Thông tư 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức

thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;....

Ngoài ra, Chi cục thực hiện Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.

## **B. KẾT QUẢ THANH TRA**

**I. Tình hình hoạt động tài chính của Chi cục trong năm 2017, 2018 (Kèm phụ lục 01)**

### **II. Tình hình chấp hành chế độ tài chính, sổ sách kế toán, công khai tài chính:**

Qua kiểm tra chứng từ và sổ sách kế toán, Chi cục mở sổ sách theo dõi thu, chi từ nguồn ngân sách đúng theo quy định; việc ghi chép chứng từ thu, chi rõ ràng, phản ánh nội dung thu, chi cụ thể; Tuy nhiên, việc lưu trữ chứng từ chưa đầy đủ nội dung trên từng phiếu chi dẫn đến việc kiểm tra, đối chiếu gặp nhiều khó khăn, một số chứng từ chi thiếu đề xuất của bộ phận mua hàng, việc hạch toán kế toán cho từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa đúng quy định.

Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành và sửa đổi bổ sung kịp thời, các quy định đã được thay thế, điều chỉnh. Tuy nhiên, quy chế chi tiêu nội bộ không xây dựng nội dung chi thanh toán bồi dưỡng trực lễ, tết; và không xây dựng nội dung chi từ nguồn thu phí, lệ phí (phần được để lại Chi cục).

Chi cục thực hiện việc công khai tài chính chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Hàng năm, Chi cục có kiểm kê tài sản, nhưng chưa mở sổ tài sản cố định theo đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **III. Tình hình quản lý và sử dụng các nguồn tài chính tại đơn vị:**

#### **1. Đối với nguồn kinh phí ngân sách cấp:**

Chi cục đã lập dự toán thu, chi từ nguồn ngân sách kịp thời và đúng quy định. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn ngân sách cấp để chi bao gồm: chi lương, các khoản đóng góp theo lương, công tác phí khoán, VPP, điện nước, điện thoại ... đúng theo định mức và các chế độ chính sách theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy vẫn còn tồn tại hạn chế như sau:

*a. Đối với nguồn ngân sách cấp chi hoạt động thường xuyên:*

Chi bồi dưỡng trực lễ, tết: Thanh toán theo chế độ làm việc ngoài giờ là không đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT/BNV-BTC ngày 05/01/2005 Phiếu chi CK số 31 ngày 23/5/2017, số tiền 5.412.193 đồng; Phiếu chi CK số 135 ngày 14/01/2019, số tiền 11.263.179 đồng.

*b. Đối với nguồn ngân sách cấp hoạt động không thường xuyên và CTMT:*

- Việc lấy mẫu thực phẩm từ nông lâm sản và thủy sản để kiểm nghiệm an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Cụ thể: Theo quy định lượng mẫu tối thiểu là 150g/mẫu và tối đa 1,5 kg/mẫu nhưng Chi cục thực hiện 2kg/mẫu đối với thịt và sản phẩm thịt và, đối với thủy sản và sản phẩm thủy sản.

- Việc tổ chức khảo sát các cơ sở kinh doanh để tiến hành kiểm tra, chứng nhận các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm là không đúng quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn, nhưng Chi cục đã thanh toán chi phí khảo sát số tiền 34.200.000 đồng (Năm 2017: 16.140.000 đồng, năm 2018: 18.060.000 đồng).

- Công tác khảo sát nắm tình hình hoạt động để phục vụ công tác thanh tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, nhưng không có báo cáo kết quả khảo sát là không có cơ sở thanh toán theo quy định tại Điều 6, Chương II Thông tư 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoản 4, Điều 16 Thông tư 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, số tiền 4.836.000 đồng (Năm 2017: 3.756.000 đồng, năm 2018: 1.080.000 đồng).

- Chi in giấy chứng nhận cho các lớp tuyên truyền phổ biến về an toàn thực phẩm là không đúng đối tượng, số tiền: 1.120.000đồng.

- Việc tổ chức lấy mẫu giám sát: Chi cục đã không ban hành Kế hoạch giám sát trình Sở NN&PTNT thẩm định và phê duyệt là không đúng quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

*c. Đối với nguồn Chương trình mục tiêu:*

Thực hiện Quyết định số 1125/QĐ-TTg và Thông tư số 26/2018/TT-BTC. Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao dự toán chi tại Quyết định số 608/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2017 cho Chi cục với tổng kinh phí được cấp là 500.000.000 đồng (nguồn vốn CTMT). Qua kiểm tra các nội dung chi, nhận thấy:

- Chi giám sát lấy mẫu kiểm nghiệm, số tiền 11.915.000 đồng (Phiếu chi số 00080 ngày 31/12/2018). Nhưng theo Quyết định số 476/QĐ-CCQLCL ngày 21/12/2018 và Kế hoạch 477/KH-CCQLCL ngày 21/12/2018 có nêu "Kinh phí từ nguồn sự nghiệp 2018 được Giám đốc Sở NNPTNT phê duyệt".

- Chi in giấy chứng nhận cho các lớp tuyên truyền phổ biến về an toàn thực phẩm là không đúng đối tượng, số tiền: 1.600.000 đồng (Phiếu chi số 29 ngày 05/7/2018 và Phiếu chi 74 ngày 08/01/2018).

- Việc hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc (TXNG) cho các doanh nghiệp không có quy định tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 và Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020. Cụ thể, tại Phiếu chi CK số 50 ngày 12/6/2018 thanh toán tem điện tử truy xuất nguồn gốc (TXNG) số tiền 99.500.000 đồng để cấp cho 03 đơn vị: HTX sản xuất kinh doanh nông sản chất lượng ATTP Phước Bình, số lượng: 114.120 tem; Cty TNHH SX&TM Chi Ninh Cà Ná, số lượng: 167.465 tem; Cty TNHH SX&TM nông sản Thái Thuận Ninh Thuận, Số lượng: 167.465 tem.

*d. Đối với nguồn Cải cách tiền lương:*

Chi cục sử dụng không đúng mục đích số tiền: 59.803.321 đồng, cụ thể:

+ Năm 2017: Trên cơ sở Nghị định số 47/2017/NĐ-CP nhu cầu chi chênh lệch lương tối thiểu của Chi cục là 40.975.187 đồng, nhưng Chi cục đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương không đúng mục đích là: 55.998.461 đồng (96.973.648 – 40.975.187);

+ Năm 2018: Trên cơ sở Nghị định số 72/2018/NĐ-CP nhu cầu chi chênh lệch lương tối thiểu của chi cục là 44.746.028 đồng, nhưng Chi cục đã sử dụng nguồn CCTL không đúng mục đích là: 3.804.860 đồng (48.550.888 – 44.746.028).

**2. Đối với nguồn thu phí, lệ phí:**

- Chi thanh toán công tác phí tại Nha Trang không đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quyết định số 2255/2010/QĐ-UBND ngày 22/11/2010 số tiền 360.000 đồng (Phiếu chi số 20 ngày 22/5/2017):  $2 \text{ người} * (150.000đ - 120.000đ) * 6 \text{ ngày} = 360.000đ$ ;

- Chi trực tết Nguyên đán, lễ 30/4 và 1/5 theo chế độ làm thêm ngoài giờ cho cán bộ công chức, viên chức không đúng quy định, số tiền 17.278.663 đồng (UNC số 25 ngày 23/5/2017).

- Năm 2017, Chi cục tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh có thu phí tập huấn để trang trải chi phí mở lớp. Tổng số tiền thu vào bằng tổng chi phí mở lớp, số tiền: 7.080.000 đồng (30.000đ/người/ngày x 118 học viên - tổ chức 3 lớp tập huấn) nhưng không phản ánh vào sổ sách. Song, Chi cục lại quyết toán chi phí này vào nguồn phí, lệ phí số tiền 7.080.000đ. Như vậy Chi cục đã quyết toán 2 lần chi phí mở lớp.

- Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2015, 2016 cho thấy số dư tiền mặt cuối kỳ năm 2015 là 61.671.026 đồng, số dư tiền mặt đầu kỳ năm 2016 là 40.360.000 đồng, chênh lệch số tiền 21.311.026 đồng chưa rõ nguyên nhân.

- Đối với số tiền phí, lệ phí cuối năm 2017 được trích để lại đơn vị chưa thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 số tiền 128.201.426 đồng (Số liệu xác nhận của KBNN). Đến thời điểm Đoàn thanh tra làm việc số dư còn tại kho bạc là 34.681.123 đồng (Số liệu xác nhận của KBNN ngày 04/3/2019), như vậy Chi cục đã chi hoạt động số tiền: 93.520.303 đồng (128.201.426 đồng – 34.681.123 đồng).

## **C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ:**

### **I. Kết luận:**

Nhìn chung, Chi cục đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý và sử dụng các nguồn tài chính, thực hiện các nội dung đã xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm. Thực hiện công khai tài chính hàng năm tại hội nghị công chức theo quy định. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt được vẫn còn một số tồn tại hạn chế như sau:

#### **1. Về chứng từ kế toán, sổ kế toán, công khai tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ:**

- Chi cục mở sổ sách theo dõi thu, chi từ nguồn ngân sách và nguồn thu phí, lệ phí đúng theo quy định; việc ghi chép chứng từ thu, chi rõ ràng, phản ánh nội dung thu, chi cụ thể; Tuy nhiên, việc lưu trữ chứng từ chưa đầy đủ nội dung trên từng phiếu chi dẫn đến việc việc kiểm tra, đối chiếu gặp nhiều khó khăn, một số chứng từ chi thiếu đề xuất của bộ phận mua hàng, việc hạch toán kế toán cho từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa đúng quy định.

- Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành và sửa đổi bổ sung kịp thời, các quy định đã được thay thế, điều chỉnh. Tuy nhiên, quy chế chi tiêu nội bộ không xây dựng nội dung chi thanh toán bồi dưỡng trực lễ, tết; và không xây dựng nội dung chi từ nguồn thu phí, lệ phí (phần được để lại Chi cục).

- Chi cục thực hiện việc công khai tài chính chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Hàng năm, Chi cục có kiểm kê tài sản, nhưng chưa mở sổ tài sản cố định theo đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### **2. Về quản lý và sử dụng nguồn ngân sách cấp và nguồn thu khác:**

##### **2.1 Đối với nguồn ngân sách cấp hoạt động thường xuyên:**

Chi bồi dưỡng trực lễ, tết: Thanh toán theo chế độ làm việc ngoài giờ là không đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT/BNV-BTC ngày 05/01/2005, số tiền 16.675.372 đồng.

##### **2.2 Đối với nguồn ngân sách cấp hoạt động không thường xuyên và CTMT:**

- Việc lấy mẫu thực phẩm từ nông lâm sản và thủy sản để kiểm nghiệm an toàn thực phẩm, Chi cục cần thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn, không quy định tổ chức khảo sát để tiến hành kiểm tra, chứng nhận các cơ sở kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng Chi cục đã thanh toán chi phí khảo sát số tiền 34.200.000 đồng (Năm 2017: 16.140.000 đồng, năm 2018: 18.060.000 đồng) là không đúng quy định.

- Công tác khảo sát năm tình hình hoạt động để phục vụ công tác thanh tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, nhưng không có báo cáo kết quả khảo sát là không có cơ sở thanh toán theo quy định tại Điều 6, Chương II Thông tư 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoản 4, Điều 16 Thông tư 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, số tiền 4.836.000 đồng (Năm 2017: 3.756.000 đồng, năm 2018: 1.080.000 đồng).

- Chi in giấy chứng nhận cho các lớp tuyên truyền phổ biến về an toàn thực phẩm là không đúng đối tượng, số tiền: 1.120.000 đồng.

- Việc tổ chức lấy mẫu giám sát: Chi cục đã không ban hành Kế hoạch giám sát trình Sở NN&PTNT thẩm định và phê duyệt là không đúng quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT.

### **2.3 Đối với nguồn Chương trình mục tiêu:**

Thực hiện Quyết định số 1125/QĐ-TTg và Thông tư số 26/2018/TT-BTC. Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao dự toán chi tại Quyết định số 608/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2017 cho Chi cục với tổng kinh phí được cấp là 500.000.000 đồng (nguồn vốn CTMT). Chi cục đã quản lý và sử dụng, như sau:

- Chi giám sát lấy mẫu kiểm nghiệm, số tiền 11.915.000 đồng (Phiếu chi số 00080 ngày 31/12/2018) theo Quyết định số 476/QĐ-CCQLCL ngày 21/12/2018 và Kế hoạch 477/KH-CCQLCL ngày 21/12/2018, nhưng nội dung này được bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp 2018 và được Giám đốc Sở NNPTNT phê duyệt.

- Chi in giấy chứng nhận cho các lớp tuyên truyền phổ biến về an toàn thực phẩm là không đúng đối tượng, số tiền: 1.600.000 đồng (Phiếu chi số 29 ngày 05/7/2018 và Phiếu chi 74 ngày 08/01/2018).

- Theo quy định tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 và Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 không có nội dung chi hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc cho doanh nghiệp. Nhưng

Chi cục hỗ trợ tem TXNG cho doanh nghiệp, số tiền 99.500.000 đồng là không đúng quy định.

- Chi cho công tác khảo sát, kiểm tra chứng nhận các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm là không có cơ sở thanh toán theo quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn, số tiền 2.400.000 đồng.

#### **2.4 Đối với nguồn Cải cách tiền lương:**

Chi cục sử dụng không đúng mục đích số tiền: 59.803.321 đồng, cụ thể:

+ Năm 2017: Trên cơ sở Nghị định số 47/2017/NĐ-CP nhu cầu chi chênh lệch lương tối thiểu của Chi cục là 40.975.187 đồng, nhưng Chi cục đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương không đúng mục đích là: 55.998.461 đồng (96.973.648 – 40.975.187);

+ Năm 2018: Trên cơ sở Nghị định số 72/2018/NĐ-CP nhu cầu chi chênh lệch lương tối thiểu của chi cục là 44.746.028 đồng, nhưng Chi cục đã sử dụng nguồn CCTL không đúng mục đích là: 3.804.860 đồng (48.550.888 – 44.746.028).

#### **3. Đối với nguồn thu phí, lệ phí:**

- Chi thanh toán công tác phí tại Nha Trang không đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quyết định số 2255/2010/QĐ-UBND ngày 22/11/2010 số tiền 360.000 đồng.

- Chi trực tết Nguyên đán, lễ 30/4 và 1/5 theo chế độ làm thêm ngoài giờ cho cán bộ công chức, viên chức không đúng quy định, số tiền 17.278.663 đồng.

- Thanh toán trùng chi phí lớp tập huấn phổ biến kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, số tiền 7.080.000 đồng.

- Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2015, 2016 cho thấy số dư tiền mặt cuối kỳ năm 2015 là 61.671.026 đồng, số dư tiền mặt đầu kỳ năm 2016 là 40.360.000 đồng, chênh lệch số tiền 21.311.026 đồng.

- Đối với số tiền phí, lệ phí cuối năm 2017 được trích để lại, Chi cục chưa thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 số tiền 128.201.426 đồng (Số liệu xác nhận của KBNN).

## **II. Kiến nghị biện pháp xử lý**

### **1. Đối với Chi cục:**

#### **1.1 Xử lý về tài chính:**

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 156.952.452 đồng, gồm các khoản sau:

- Chi thanh toán công tác phí vượt mức quy định, số tiền: 360.000 đồng.

- Chi thanh toán trùng chi phí lớp tập huấn phổ biến kiến thức ATVSTP, số tiền: 7.080.000 đồng.



- Thu nộp ngân sách số tiền 149.512.452 đồng, trong đó: truy thu số tiền 21.311.026 đồng (chênh lệch từ cuối năm 2015 và đầu năm 2016) và số dư từ nguồn thu phí, lệ phí cuối năm 2017, là 128.201.426 đồng theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

### **1.2 Xử lý khác:**

- Đề nghị Chi cục tổ chức họp kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan trong việc tham mưu thực hiện không đúng các quy định hướng dẫn về quản lý, sử dụng nguồn ngân sách cấp và nguồn thu khác dẫn đến những sai sót nêu trên.

- Chi cục tổ chức họp rút kinh nghiệm: việc sử dụng không đúng nguồn kinh phí đã giao trong dự toán; tổ chức lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm ATVSTP cần thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 14/2011/TT-BYT để tránh gây lãng phí; chưa xây dựng báo cáo khảo sát năm tình hình để phục vụ công tác thanh tra theo quy định tại Thông tư số 33/2016/TT-BNNPTNT; tổ chức khảo sát các cơ sở kinh doanh để tiến hành kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT; chưa xây dựng kế hoạch giám sát trình Sở NN&PTNT thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT.

- Chi cục có nhiệm vụ hoàn trả nguồn cải cách tiền lương do chi không đúng nội dung, số tiền: 59.803.321 đồng.

### **2. Đối với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh:**

- Tăng cường công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán chi ngân sách hàng năm để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót nêu trên trong việc quản lý tài chính tại Chi cục.

- Đối với việc xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm tại Chi cục đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017.

### **3. Đối với UBND tỉnh:**

- Theo quy định tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 và Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 thì không có nội dung chi hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc cho doanh nghiệp. Nhưng Chi cục hỗ trợ tem TXNG cho doanh nghiệp, số tiền 99.500.000 đồng là không đúng quy định. Theo báo cáo giải trình của Chi cục và kết quả thanh tra, kính đề nghị UBND tỉnh xem xét và có ý kiến chỉ đạo đồng ý về chủ trương chi hỗ trợ cho doanh nghiệp tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

### **4. Đối với Sở Tài chính:**

Ban hành quyết định thu hồi số tiền 156.952.452 đồng nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính số 3949.0.1064761.00000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận;

\* Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, đề nghị Chi cục thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra này dưới hình thức niêm yết tại trụ sở của Chi cục theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ.

Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị xử lý qua thanh tra về Sở Tài chính (thông qua Thanh tra Sở) sau 30 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra có hiệu lực thi hành./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Thanh tra Bộ Tài chính; | b/c
- Thanh tra tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- Chi cục quản lý chất lượng NLS&TS;
- Phòng QLNS – Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu HSTT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Trường**



Phụ lục 01

**NGUỒN KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP**

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
<b>A</b>	<b>NGUỒN NSNN-CẤP</b>		
<b>I</b>	<b>Năm trước chuyển sang</b>	<b>36.495.618</b>	<b>520.521.970</b>
	- Cải cách tiền lương (Thường xuyên)	16.012.118	0
	- Cải cách tiền lương (Không TX)	20.483.500	20.521.970
	- Chương trình mục tiêu	0	500.000.000
<b>II</b>	<b>Thu trong năm</b>	<b>2.522.500.000</b>	<b>2.010.813.728</b>
<b>1</b>	<b>Thường xuyên</b>	<b>1.196.816.000</b>	<b>1.314.703.728</b>
	- Chi hoạt động	1.178.616.000	1.296.503.728
	- Cải cách tiền lương	18.200.000	18.200.000
<b>2</b>	<b>Không thường xuyên</b>	<b>1.325.684.000</b>	<b>696.110.000</b>
	- Đặc thù, lương viên chức	655.404.000	636.110.000
	- Mua sắm tài sản	100.000.000	0
	- Đào tạo	4.480.000	0
	- Chương trình ISO	3.000.000	0
	- Cải cách tiền lương	62.800.000	60.000.000
	- Chương trình mục tiêu	500.000.000	0
<b>III</b>	<b>Chi trong năm</b>	<b>2.022.373.648</b>	<b>2.374.855.470</b>
<b>1</b>	<b>Thường xuyên</b>	<b>1.212.828.118</b>	<b>1.314.703.728</b>
	- Chi hoạt động	1.178.616.000	1.296.503.728
	- Cải cách tiền lương	34.212.118	18.200.000
<b>2</b>	<b>Không thường xuyên</b>	<b>809.545.530</b>	<b>1.060.151.742</b>
	- Đặc thù, lương viên chức	639.504.000	614.490.854
	- Mua sắm tài sản	99.800.000	0
	- Đào tạo	4.480.000	0
	- Chương trình ISO	3.000.000	0
	- Cải cách tiền lương	62.761.530	30.350.888
	- Chương trình mục tiêu	0	415.310.000
<b>IV</b>	<b>Kết dư cuối năm</b>	<b>536.621.970</b>	<b>156.480.228</b>
<b>1</b>	<b>Thường xuyên</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	- Chi hoạt động	0	0
	- Cải cách tiền lương	0	0
<b>2</b>	<b>Không thường xuyên</b>	<b>536.621.970</b>	<b>156.480.228</b>
	- Đặc thù, lương viên chức	15.900.000	21.619.146
	- Mua sắm tài sản	200.000	0
	- Đào tạo	0	0
	- Chương trình ISO	0	0
	- Cải cách tiền lương	20.521.970	50.171.082
	- Chương trình mục tiêu	500.000.000	84.690.000

**NGUỒN THU PHÍ, LỆ PHÍ**

DVT: Đồng

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>
<b>I</b>	<b>Năm trước chuyển sang</b>	<b>250.200.256</b>	<b>135.281.426</b>
	- Cải cách tiền lương (40%)	164.045.238	114.045.238
	- Chi hoạt động (60%)	86.155.018	21.236.188
<b>II</b>	<b>Thu trong năm</b>	<b>149.540.000</b>	<b>116.020.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi trong năm</b>	<b>114.918.830</b>	<b>93.520.303</b>
	- Cải cách tiền lương (40%)	50.000.000	50.000.000
	- Chi hoạt động (60%)	64.918.830	43.520.303
<b>IV</b>	<b>Chênh lệch thu -chi</b>	<b>284.821.426</b>	<b>157.781.123</b>
<b>V</b>	<b>Nộp NSNN</b>	<b>149.540.000</b>	<b>116.020.000</b>
<b>VI</b>	<b>Chuyển kỳ sau</b>	<b>135.281.426</b>	<b>41.761.123</b>
	- Cải cách tiền lương (40%)	114.045.238	64.045.238
	- Chi hoạt động (60%)	21.236.188	- 22.284.115